

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024; kế hoạch năm 2025**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2024

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Tình hình chính trị - xã hội ổn định, kiểm soát được lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nền kinh tế đã khẳng định sự phục hồi rõ nét; an sinh xã hội, đời sống vật chất, tinh thần người dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững; vị thế, uy tín của Việt Nam tiếp tục được nâng lên.

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết liệt, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; các cấp, các ngành có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ Nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh; bám sát chủ đề năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động*” đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các nguồn lực đầu tư được huy động tối đa, nhất là nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước; các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai tích cực đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh có nhiều chuyển biến tích cực tạo thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Bên cạnh đó, nền kinh tế nước ta vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trước những diễn biến khó lường của tình hình thế giới, khu vực và các vấn đề nội tại của nền kinh tế tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung. Việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh còn rất nhiều khó khăn, thách thức: nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhìn chung vẫn còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; một số cơ chế chính sách của trung ương còn chồng chéo, bất cập; việc thu hút đầu tư ngoài ngân sách hạn chế; diễn

biến thời tiết khắc nghiệt khô hạn, nắng nóng trong những tháng đầu năm, mưa lũ, sạt lở trong quý III đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống của Nhân dân.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 ước đạt 9,0%, đạt kế hoạch, trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,7%; công nghiệp, xây dựng tăng 14,7%; dịch vụ tăng 6,04%; thuế sản phẩm tăng 1,5%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 55,89 triệu đồng, vượt 8,5% kế hoạch, tăng 7,7% so với năm 2023.

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Đề án, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất đảm bảo thời vụ.

a) Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, sản xuất hàng hoá được đẩy mạnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đa dạng sản phẩm theo nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất được chú trọng. Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 50.504 ha, trong đó có 4.092 ha lúa hàng hóa tập trung; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 226.100 tấn, vượt 0,3% kế hoạch, tăng 885 tấn so với năm 2023; trồng mới 520 ha cây chè, vượt 35% kế hoạch, 520 ha cây ăn quả, vượt 23,9% kế hoạch; sản lượng chè búp tươi đạt 60.300 tấn, vượt 6% kế hoạch, sản lượng cây ăn quả đạt 52.100 tấn, bằng 77,8% kế hoạch¹; sản lượng cao su đạt 9.221 tấn mù quy khô, bằng 83,8% kế hoạch. Một số cây trồng phát huy tiềm năng, lợi thế và hiệu quả kinh tế được người dân tiếp tục mở rộng sản xuất như: dong riềng, khoai sọ, gừng, nghệ, sắn,... Phát triển cây dược liệu được quan tâm chỉ đạo thực hiện, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035, tổng diện tích cây dược liệu ước đạt 11.303 ha². Thực hiện tốt công tác dự báo, phòng chống sâu, bệnh trên cây trồng; áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.929 ha cây trồng, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

¹ Do có 1.344 ha (Phong Thổ 1.212 ha, Nậm Nhùn 102 ha, Tân Uyên 15 ha; Sìn Hồ 15 ha) hết chu kỳ kinh doanh chuyển sang trồng các cây trồng khác như: sắn, dong riềng, khoai sọ, chè...

² Trong đó: thảo quả 6.643 ha, sa nhân 2.485 ha, sâm Lai Châu 84,5 ha, bầy lá một hoa 10,8 ha...

Chăn nuôi, thủy sản được duy trì ổn định; tiếp tục chuyển đổi sang hướng chăn nuôi tập trung, trang trại gắn với an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh³; xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm⁴. Tổng đàn gia súc chính 371.930 con, vượt 0,2% kế hoạch; tổng đàn gia cầm 1,82 triệu con, đạt kế hoạch; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 21.100 tấn (*trong đó thịt lợn 11.800 tấn*), vượt kế hoạch 7,3%, tăng 12,8% so với năm 2023; toàn tỉnh có khoảng 21.000 đàn ong; có 02 cơ sở nuôi ong đạt tiêu chuẩn VietGap. Diện tích ao nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 1.027 ha, vượt 1,4% kế hoạch; thể tích nuôi cá nước lạnh 66.920 m³, tăng 40.170 m³ so với năm 2023; thể tích nuôi cá lồng 220.592 m³. Sản lượng nuôi trồng và khai thác ngoài tự nhiên ước đạt 3.725 tấn, vượt 0,6% kế hoạch, tăng 0,7% so với năm 2023. Chủ động phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, tổng lượng vắc xin đã thực hiện là 394.303 liều; phát hiện 15 ổ dịch bệnh tả lợn Châu Phi⁵, đã tiêu hủy 1.005 con.

b) Công tác bảo vệ, chăm sóc và trồng mới rừng được chỉ đạo quyết liệt, diện tích rừng trồng mới ước đạt 2.208 ha, vượt 14,4% kế hoạch, tỷ lệ che phủ rừng nâng lên 52,86%, đạt kế hoạch. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường vào mùa khô, kịp thời xử lý, hạn chế thấp nhất thiệt hại đến rừng⁶; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp⁷. Tiếp tục nâng cao giá trị cung cấp dịch vụ môi trường rừng⁸.

c) Triển khai xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, từng bước đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới. Bộ mặt vùng nông thôn đã có nhiều đổi mới, bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy; hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững. Ước thực hiện trong năm có thêm 05 xã được công nhận mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 44 xã, đạt tỷ lệ 46,8%, bình quân đạt 15,5 tiêu

³ Toàn tỉnh có 250 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại, tăng 29 cơ sở so với năm 2023.

⁴ Toàn tỉnh hiện có 06 dự án liên kết chăn nuôi từ nguồn vốn nhà nước, 05 chuỗi liên kết do người dân thực hiện.

⁵ Trong đó: có 12/15 ổ dịch bệnh DTLCP đã qua 21 ngày không phát sinh ca nhiễm mới; có 08/15 ổ dịch bệnh DTLCP và 03/03 ổ dịch Đại động vật đã được công bố hết dịch bệnh theo quy định.

⁶ Mùa khô năm 2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 vụ cháy rừng, diện tích cháy 63,87 ha (rừng tự nhiên 63,56 ha, rừng trồng 0,31 ha). Ngoài ra còn có 24 vụ cháy dưới tán rừng, không gây mất rừng, diện tích cháy 125,82 ha. Trong các đợt cháy đã huy động được 6.639 lượt người tham gia chữa cháy.

⁷ Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện tính đến thời điểm báo cáo là 246 vụ, số vụ vi phạm đã xử lý 205 vụ (xử phạt hành chính 201 vụ; chuyển xử lý hình sự 04 vụ). Ngoài ra đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 2.332 đợt, phát hiện và đã xử phạt VPHC 75 vụ vi phạm.

⁸ Tổng diện tích rừng được cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2024 ước đạt 460.223 ha, với đơn giá chi trả bình quân ước đạt 1,02 triệu đồng/ha; tổng số hộ gia đình tham gia nhận hợp đồng bảo vệ rừng dự kiến năm 2024 là 82.117 hộ, thu nhập bình quân của các hộ tham gia nhận khoán, hợp đồng bảo vệ rừng trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 5,13 triệu đồng/hộ/năm. Đến thời điểm báo cáo, tổng thu lũy kế năm 2024 đạt 145.659 triệu đồng; tổng chi lũy kế từ đầu năm 401.190 triệu đồng (chi kế hoạch năm 2023 là 383.333 triệu đồng; chi kế hoạch năm 2024 là 17.857 triệu đồng).

chí/xã. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP năm 2024, đến nay, toàn tỉnh Lai Châu có 215 sản phẩm đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể.

- *Tình hình thực hiện các nội dung hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp theo các đề án, nghị quyết của tỉnh:* Thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hỗ trợ trồng lúa hàng hóa, cây chè, cây ăn quả tập trung; hỗ trợ các sản phẩm OCOP; hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản⁹. Thực hiện Nghị quyết 08/2021/HĐND hỗ trợ trồng rừng mới 878 ha¹⁰, chăm sóc 4.482 ha¹¹. Thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND hỗ trợ thực hiện 09 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp như chanh leo, ớt ngọt, ngô ngọt, gạo, khoai tây,... với tổng diện tích 398 ha.

1.2. Sản xuất công nghiệp; giao thông, xây dựng

- Tập trung phát triển công nghiệp có lợi thế. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) ước đạt 8.651,3 tỷ đồng, vượt 9,9% kế hoạch, tăng 34,6% so với năm 2023. Công nghiệp sản xuất điện chiếm tỷ trọng lớn (84,1%) trong giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; ước đến hết 2024 có 12 nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp máy 201 MW hoàn thành phát điện hòa lưới điện quốc gia, nâng tổng số lên 61 nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp máy 3.096,85 MW. Công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu ở ngành chế biến nông, lâm, thủy sản¹², các cơ sở chế biến cơ bản duy trì hoạt động ổn định gắn với các vùng nguyên liệu, chú trọng việc cải tiến công nghệ, thiết bị, mẫu mã sản phẩm. Công nghiệp chế biến và khai thác khoáng sản chủ yếu tập trung vào hoạt động khai thác chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, cơ bản đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh¹³. Hạ tầng cụm công nghiệp Than Uyên đang được tập trung đầu tư xây dựng. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu cơ bản đạt và vượt kế hoạch, tăng so với năm 2023¹⁴.

⁹ Hỗ trợ lúa hàng hóa tập trung ước đạt 715 ha; hỗ trợ trồng mới 250 ha cây ăn quả, 518 ha chè tập trung, 16.000畝 địa lan. Hỗ trợ chăn nuôi, thủy sản ước đạt: 11.538 m² chuồng trại tập trung; 247 m³ hầm biogas; 600 m² đệm lót sinh học; 21 ha trồng cỏ và các loại thức ăn cho gia súc; 7 thùng ong; hỗ trợ 14.464 m³ lồng cá. Hỗ trợ cho 67 chủ thể chi phí hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm; hỗ trợ máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng cho 2 doanh nghiệp. Hỗ trợ nhà màng, nhà lưới 47.430 m²; hỗ trợ hệ thống tưới cho 15 cơ sở; hỗ trợ các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm cho 12 cơ sở; hỗ trợ công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản cho 3 nhà máy.

¹⁰ Trồng rừng phòng hộ 50 ha, trồng rừng sản xuất 828 ha (Quế 463 ha, gỗ lớn 364 ha).

¹¹ Chăm sóc diện tích Quế 3.409 ha; chăm sóc gỗ lớn 990 ha; chăm sóc rừng phòng hộ 82 ha.

¹² Lũy kế đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 40 cơ sở chế biến chè gắn với vùng nguyên liệu; 01 nhà máy chế biến mùn cao su; có 02 nhà máy chế biến mủ ca đang được đầu tư xây dựng; 01 hợp tác xã chế biến chuối với công suất 100 tấn chuối tươi nguyên liệu/năm; một số cơ sở chế biến quế quy mô nhỏ; gần 80 cơ sở chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; 04 cơ sở chế biến thủy sản; hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng được duy trì ổn định với 07 nhà máy sản xuất gạch, 02 nhà máy sản xuất xi măng.

¹³ Gồm 22 dự án khai thác, chế biến đá; 05 dự án khi thác cát.

¹⁴ Điện sản xuất 8.204 triệu kWh, vượt kế hoạch 9,4%, tăng 37,8% so với năm 2023; đá xây dựng 703.114 m³, đạt kế hoạch, tăng 0,1%; chè khô các loại 11.380 tấn, tăng 3%; gạch xây dựng 79.810 triệu viên, vượt kế hoạch

- Công tác đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm; tổ chức triển khai thực hiện các công trình sửa chữa định kỳ, đột xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời ứng phó với các sự cố thiên tai do mưa lũ gây ra, đảm bảo giao thông được thông suốt. Quan tâm phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn; tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi 99,4%, đạt kế hoạch, tăng 0,4 điểm% so với năm 2023. Tổ chức tốt việc quản lý các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa¹⁵; doanh thu vận tải ước đạt 336,85 tỷ đồng, bằng 91,6% kế hoạch, tăng 7% so năm 2023.

- Công tác quản lý Nhà nước về xây dựng trên địa bàn được quan tâm, chú trọng. Đã phê duyệt 05 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng¹⁶, chất lượng các đồ án quy hoạch cơ bản được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, kinh tế - xã hội của tỉnh; đang triển khai xây dựng 02 quy hoạch vùng huyện, 01 quy hoạch đô thị¹⁷; Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh¹⁸, quan tâm hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường theo quy định.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đảm bảo nguồn cung dồi dào, đa dạng, giá cả duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; kiểm soát chặt chẽ thị trường thương mại, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 9.163,2 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tăng 10,6% so với năm 2023.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 25,43 triệu USD, bằng 62,6% kế hoạch. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu ước đạt 20,11 triệu USD, vượt 11,9% kế hoạch, giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 15,13 triệu USD,

3,7%, tăng 1,2%; xi măng 122.150 tấn, vượt kế hoạch 15,2%, tăng 61,8%; nước máy sản xuất 5.954 triệu m³, vượt kế hoạch 7%, tăng 4%.

¹⁵ Duy trì 79 tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô, trong đó: 12 tuyến nội tỉnh, 66 tuyến liên tỉnh và 01 tuyến vận tải hành khách định kỳ Lai Châu (Việt Nam) – Kim Bình (Văn Nam, Trung Quốc); 12 đơn vị kinh doanh VTHK (tuyến cố định, hợp đồng).

¹⁶ Quy hoạch chung thị trấn Nậm Nhùn, Quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp Mường So; Quy hoạch phân khu 3 thành phố, Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch suối Phiêng Phát, huyện Tân Uyên; Quy hoạch khu du lịch Pắc Ta, huyện Tân Uyên.

¹⁷ Quy hoạch vùng huyện Tam Đường; Quy hoạch vùng huyện Than Uyên; Quy hoạch chung thị trấn Tân Uyên.

¹⁸ Thực hiện điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; ban hành kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu năm 2024. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất một triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

vượt 63,2% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 5,32 triệu USD, bằng 23,5% kế hoạch.

Hoạt động du lịch tiếp tục phát triển. Duy trì triển khai chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh bạn; quan tâm khuyến khích đầu tư nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc mang bản sắc độc đáo riêng của Lai Châu trên tuyến du lịch “Vòng cung Tây Bắc”, trong năm đã công nhận mới 03 điểm du lịch cấp tỉnh, nâng tổng số điểm du lịch toàn tỉnh lên 19 điểm. Tích cực xúc tiến, quảng bá, giới thiệu điểm đến, tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm văn hóa, du lịch của tỉnh trong các sự kiện lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch¹⁹ và trên thông tin đại chúng²⁰... nhằm thu hút khách du lịch thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Ước hết năm 2024, toàn tỉnh đón 1,359 triệu lượt khách, vượt 20,5% kế hoạch, tăng 30% so với năm 2023; tổng doanh thu ước đạt 1.084,8 tỷ đồng, vượt 11,3% kế hoạch, tăng 38,3% so với năm 2023.

1.4. Tài chính, ngân hàng

Công tác quản lý tài chính, ngân sách được chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm; đã chỉ đạo các cấp ngân sách triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 13.575,47 tỷ đồng, vượt 28% dự toán Trung ương giao và vượt 27% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.365 tỷ đồng, vượt 12% dự toán Trung ương giao và vượt 6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so năm 2023. Điều hành chi ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo đúng quy định; thực hiện cấp phát kịp thời, đầy đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách an sinh xã hội; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 13.575,47 tỷ đồng, vượt 27% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh²¹. Ước thực

¹⁹Gồm: Lễ hội Hoa Ban và Lễ khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên 2024 tại Điện Biên; Lễ hội Văn hóa, du lịch và ẩm thực Quốc tế Hà Giang lần thứ I, năm 2024; Ngày Hội du lịch thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 20 năm 2024...

²⁰ Phát 02 phóng sự “Đặc sắc văn hoá đồng bào dân tộc Lự” và “Sì Thâu Chải, đậm đà bản sắc dân tộc Dao” trên Kênh truyền hình đối ngoại (VTC10) của Đài truyền hình kỹ thuật số VTC. Tuyên truyền, quảng bá văn hoá, du lịch Lai Châu trên các nền tảng số như báo điện tử (báo Công luận, báo Bảo vệ pháp luật, báo Tiền phong, báo Xây dựng), các website <http://dulichlaichau.vn>, <http://dulichtaybac.vn>, <http://dulich.laichau.gov.vn>; Fanpage Sắc màu Tây Bắc - Thành phố Hồ Chí Minh,...

²¹ Kết quả cho vay chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản dư nợ hiện tại 1,1 tỷ đồng với 04 khách hàng; vay theo chính sách Thông tư 02/2023/TT-NHNN, còn 15 khách hàng được cơ cấu, dự nợ 151,9 tỷ đồng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; cho vay theo chương trình tín dụng ưu đãi với mức lãi

hiện năm 2024, tổng huy động vốn đạt 23.806 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2023, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 12.264 tỷ đồng, tăng 8%; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 22.978 tỷ đồng, tăng 10%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng khoảng 1,31%. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt trên 90%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

1.5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chỉ số PCI năm 2023²², xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số PCI năm 2024; công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2023. Duy trì và tổ chức hoạt động có hiệu quả Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh²³. Tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp năm 2024 và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2024; qua các Hội nghị đã trả lời, giải quyết được 21 kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp, trao 04 Quyết định chủ trương đầu tư, 02 Giấy chứng nhận cấp mã vùng trồng, ký 12 biên bản ghi nhớ. Tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng các ấn phẩm, phim tài liệu, video quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh. Trong năm, đã giới thiệu cho 41 nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, khảo sát dự án trên địa bàn tỉnh²⁴.

Tính đến hết 31/10/2024, cấp đăng ký thành lập mới 127 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.629 tỷ đồng²⁵, bằng 79,3% kế hoạch, tăng 12 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 2.090 doanh nghiệp, trong đó: có 1.456 doanh nghiệp kê khai thuế, 96 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động²⁶, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký 528 doanh nghiệp; đang làm thủ tục giải thể 10 doanh nghiệp; giải thể 29 doanh nghiệp. Thành lập 30 hợp tác xã, bằng 100% kế hoạch, tăng 09 hợp tác xã so với

suất thấp hơn lãi suất cho vay thông thường đối với 2.117 khách hàng, dư nợ được giảm lãi suất 5.283 tỷ đồng, số tiền lãi đã được hỗ trợ hơn 8,3 tỷ đồng.

²² Năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Lai Châu tăng vượt bậc, đứng thứ 35/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 22 bậc so với năm 2022.

²³ Tổ chức họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án: Quản thể khu du lịch nghỉ dưỡng Vườn Địa Đàng Sơn Bình huyện Tam Đường; Dự án trồng và phát triển rừng FOBIC tại các huyện Tân Uyên, Thuận Yên...; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác thực hiện Dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

²⁴ Trong đó: lĩnh vực công nghiệp xây dựng: 09 dự án; lĩnh vực du lịch: 05 dự án; lĩnh vực nông nghiệp: 23 dự án; lĩnh vực thương mại - dịch vụ: 04 dự án.

²⁵ Thuộc các lĩnh vực: Xây dựng 25 DN, thương mại và dịch vụ 82 DN, nông lâm nghiệp 26 DN; Công nghiệp chế tạo 09; DN; khai khoáng 8 DN.

²⁶ Chia theo lĩnh vực: Nông lâm nghiệp 5 DN; Công nghiệp, xây dựng 53 DN; Thương mại, dịch vụ 38 DN.

cùng kỳ năm 2023; giải thể 09 hợp tác xã; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 443 hợp tác xã, trong đó có 359 hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh, 86 hợp tác xã dừng hoạt động.

Quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.209 tỷ đồng²⁷, thấp hơn 11 dự án và 1.211 tỷ đồng so với năm 2023; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 37 dự án; thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư 05 dự án²⁸. Lũy kế trên địa bàn tỉnh có 299 dự án với tổng vốn đầu tư 143.641,4 tỷ đồng, trong đó: 198 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 46 dự án đang triển khai thi công, 55 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công).

1.6. Thực hiện kế hoạch đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện quyết liệt, UBND tỉnh đã bám sát các chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế của Tỉnh để chỉ đạo các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh là: 2.669.031 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2024 là 2.547.274 triệu đồng; kế hoạch vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 121.757 triệu đồng*). Giải ngân đến ngày 15/11/2024 là 1.246.292 triệu đồng, bằng 47,29% kế hoạch giao chi tiết, thấp hơn 3,52% so với cùng kỳ năm 2023.

Ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2024 đối với từng Chương trình và tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện trên địa bàn các huyện; ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lai Châu. Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện các Chương trình MTQG các cấp; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thực hiện Nghị Quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, hoàn thành 8/8 nhiệm vụ²⁹. Thực hiện phân bổ chi tiết

²⁷ Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 02 dự án; công nghiệp xây dựng 05 dự án; lĩnh vực thương mại dịch vụ 01 dự án.

²⁸ Lý do: 02 dự án hết thời hạn hoạt động; 02 dự án Nhà đầu tư tự nguyện chấm dứt hoạt động dự án; 01 dự án không triển khai thực hiện theo chủ trương đầu tư đã phê duyệt.

²⁹(1) Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm; (2) Ban hành quy định, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án sản xuất; (3) Sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện dự án phát triển sản xuất; (4) Quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; (5) Ban hành Nghị quyết lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025; (6) giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư vốn hằng năm đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ

100% kế hoạch vốn; vốn đầu tư giải ngân đến 15/11/2024 đạt 539.930/968.745 triệu đồng, 55,39% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân đạt 83.255/747.553 triệu đồng, bằng 11,1% kế hoạch.

2. Văn hóa - xã hội

a) Công tác giáo dục - đào tạo

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tiếp tục được triển khai hiệu quả; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương; tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024, tích cực triển khai các nhiệm vụ năm học mới 2024-2025. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tăng³⁰, Tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; công tác xóa mù được triển khai hiệu quả³¹. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh, mang lại nhiều thay đổi tích cực³². Thực hiện rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp theo hướng tinh gọn, góp phần khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh để từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin, Tiếng Anh³³. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm thực hiện, ước thực hiện năm 2024 tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 69,4%, vượt 1 điểm% so với kế hoạch, tăng 6,6 điểm% so với năm 2023. Công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phổ thông cơ sở, trung học cơ sở được đẩy

thuật không phức tạp; (7) Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; (8) Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

³⁰ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt 99,61%; kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia đạt 13 giải, gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích (tăng 08 giải so với năm học 2022-2023); Cuộc thi Khoa học kỹ thuật THPT có 60 dự án đạt giải cấp tỉnh (04 giải Nhất, 08 giải Nhì, 16 giải Ba, 32 giải Tư), 01 giải triển vọng cấp quốc gia. Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh từ lớp 8,9,10,11,12 đạt 602 giải, gồm 38 giải Nhất, 106 giải Nhì, 188 giải Ba, 270 giải Khuyến khích (tăng 144 giải so với năm học 2022-2023); Hội khỏe Phù Đổng đạt 07 giải, gồm 03 HCV, 01 HCB, 01 HCD cấp khu vực; 02 HCD cấp quốc gia (tăng 144 giải so với năm học 2022-2023),...

³¹ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi biết chữ mức độ 1: Từ 15 đến 25 tuổi đạt tỷ lệ 99,5% (tăng 0,1% so với năm 2023), từ 15 đến 35 tuổi đạt 98,6% (tăng 0,2% so với năm 2023), từ 15 đến 60 tuổi đạt tỷ lệ 95,4% (tăng 0,7% so với năm 2023). Tỷ lệ người dân trong độ tuổi biết chữ mức độ 2: Từ 15 đến 25 tuổi đạt tỷ lệ 98,6% (tăng 0,2% so với năm 2023), từ 15 đến 35 tuổi đạt 93,7% (tăng 1,1% so với năm 2023), từ 15 đến 60 tuổi đạt tỷ lệ 81,8% (tăng 1,8% so với năm 2023).

³² 100% các cơ sở giáo dục, 08 phòng giáo dục đào tạo đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, 100% các trường học sử dụng phần mềm quản lý trường học; trên 98,6% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin dạy học trên lớp.

³³ Đã có 26/40 sinh viên trúng tuyển đại học ngành Sư phạm Âm nhạc, Mỹ thuật của Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương năm 2024; đã tuyển sinh được 35/50 sinh viên đào tạo đại học sư phạm Tiếng Anh hệ vừa học vừa làm; có 23/30 hồ sơ xét tuyển sư phạm Tin học hệ vừa học vừa làm; chuẩn bị tuyển sinh đào tạo văn bằng 2 sư phạm Tiếng Anh, Tin học.

manh; duy trì tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn kỹ năng sống, 100% cơ sở giáo dục đã xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, xây dựng trường học xanh sạch đẹp an toàn cho học sinh.

Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, CCVC, tuyển sinh đào tạo nghề năm 2024 nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực³⁴, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

b) Công tác y tế

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, thiết bị y tế cho khám chữa bệnh, vệ sinh môi trường đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh, nhất là trong dịp lễ, tết; tiếp tục củng cố, kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng y tế; đẩy mạnh triển khai áp dụng danh mục kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tại các cơ sở y tế³⁵, nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Thực hiện khám chữa bệnh cho 1.254 nghìn lượt bệnh nhân, tăng 128.783 lượt so với năm 2023; dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, không để bùng phát diện rộng; tổ chức tiêm vắc xin cho các đối tượng, đảm bảo an toàn, hiệu quả³⁶, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, nâng cao chất lượng dân số được triển khai lồng ghép, có hiệu quả³⁷. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thực hiện chính sách hỗ trợ BHYT cho người dân; ước hết năm 2024, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96,5%, đạt kế hoạch, tăng 5,1 điểm % so với năm 2023; duy trì thực hiện chăm sóc điều trị thuốc ARV, Methadone, bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS³⁸ đảm bảo an toàn; tổ chức kiểm tra VSATTP, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định³⁹.

³⁴ Đến nay, cử 236 lượt cán bộ, CCVC đi đào tạo bồi dưỡng, trong đó: Đào tạo Sau Đại học 99 người, Đại học 113 người; bồi dưỡng ngạch công chức 16 người, lãnh đạo quản lý cấp sở 06 người, chức danh nghề nghiệp phóng viên 01 người, Thanh tra viên 01 người; 47 lớp tập huấn cho 3.113 lượt người. Tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề theo chỉ tiêu kế hoạch.

³⁵ Tỷ lệ danh mục kỹ thuật được triển khai: tỉnh đạt 86%, huyện 92,2%, xã 78,25% (tăng lần lượt 15,5%-2,6%-1,4% so với năm 2023); cử 27 bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tiếp nhận các kỹ thuật Siêu âm Doppler mạch cơ bản, Chăm sóc bệnh nhân Bông, Phẫu thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa, nẹp vít cột sống thắt lưng, thay khớp háng cơ bản, Điện tâm đồ cơ bản,... tại Bệnh viện (BV) Việt Đức, BV Bạch Mai, BV Nhi, E, Phụ sản Trung ương...v...v...

³⁶ Ước hết năm 2024, có 7.751 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, đạt 94,8%, tăng 4,7% so với năm 2023; 89,47% phụ nữ có thai được tiêm UV2(+), giảm 0,16 điểm % so với năm 2023; 96,9% trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella, giảm 0,1 điểm % so với năm 2023; 93,7% trẻ em < 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh.

³⁷ Ước hết năm 2024, dân số trung bình đạt 495.612 người; tỷ lệ tăng dân số đạt 1,29%; có 74,2% phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong thai kỳ; 83,5% phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ.

³⁸ Phát hiện mới 75 trường hợp dương tính với HIV/AIDS; hiện có 1.530 người nhiễm HIV/AIDS còn sống, đang quản lý; 1.190 người nhiễm HIV/AIDS đang điều trị ARV; 2.010 người nghiện đang điều trị bằng thuốc Methadone.

³⁹ Đã kiểm tra 3.832/3.998 cơ sở, trong đó 3.556 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP, chiếm 92,8%; phát hiện xử lý 276 cơ sở vi phạm, phạt hành chính trên 67 triệu đồng, tiêu hủy sản phẩm giá trị trên 46 triệu đồng,...

c) Thực hiện các chính sách an sinh - xã hội, lao động việc làm và giảm nghèo bền vững

Công tác người có công với cách mạng, bảo đảm an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Thực hiện tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho người có công, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác theo quy định. Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn đã trao 107.562 suất quà, với kinh phí 37.423 triệu đồng⁴⁰; thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân người có công nhân dịp 77 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 với 3.132 suất quà, trị giá 2.105,22 triệu đồng; tặng quà cho đối tượng người có công tỉnh Điện Biên nhân dịp 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, số tiền là 200 triệu đồng; tiếp nhận và cấp phát 429.720 kg gạo cứu đói giáp hạt cho 6.594 hộ/28.648 khẩu; thăm hỏi, hỗ trợ cho hộ gia đình, đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra với kinh phí 69 triệu đồng⁴¹; vận động ủng hộ, hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn⁴²,...

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động tiếp tục được quan tâm, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm; chú trọng phát triển và mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho người lao động khi tham gia đóng và hưởng chính sách BHXH, BHTN. Ước thực hiện năm 2024, giải quyết việc làm cho 10.126 lao động, vượt 13,5% kế hoạch, trong đó đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 500 lao động, vượt 222,6% kế hoạch, tăng 57,7% so với năm 2023; đào tạo 7.287 lao động, bằng 91,1% kế hoạch⁴³; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,4%, thấp hơn 0,2 điểm % so với kế hoạch, tăng 2,1 điểm% so với năm 2023.

⁴⁰Trong đó: (1) Đối tượng Người có công với cách mạng: Hỗ trợ tặng quà 2.404 suất, kinh phí 1.600,6 triệu đồng; (2) Đối tượng hộ cận nghèo: Tặng 20 suất quà cho 20 hộ, kinh phí 14 triệu đồng; (3) Đối tượng hộ nghèo: Tổng số quà tặng cho 35.575 hộ, 47.297 khẩu, kinh phí 15.519,2 triệu đồng; (4) Đối tượng bảo trợ xã hội: Từ các nguồn kinh phí xã hội hóa tặng 95 suất, kinh phí 47,5 triệu đồng; (5) Quà tết cho người cao tuổi: Tổng số 3.834 suất quà, kinh phí 1.124,213 triệu đồng; (6) Quà tết cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Trao 17.048 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trị giá 3.255,638 triệu đồng; (7) Quà tết cho người lao động: 5.048 suất quà, tổng số tiền 2.317,810 triệu đồng; (8) Quà cho các đối tượng khác: Tổng số 31.816 suất, kinh phí 13.544,915 triệu đồng.

⁴¹Hỗ trợ đột xuất 65 triệu đồng từ nguồn Ngân sách trung ương cho gia đình bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra tại huyện Phong Thổ (gồm: 25 triệu đồng cho hộ gia đình có người chết (01 người) do sạt lở đất, 40 triệu đồng hỗ trợ 01 nhà bị sập đổ); Hỗ trợ 04 triệu đồng cho 02 trẻ chết, bị thương của huyện Tân Uyên bị sạt lở đất tại Hà Giang (02 triệu/01 cháu) từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

⁴²Quỹ Bảo vệ trẻ em đã nhận ủng hộ 508 triệu đồng; tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2024 đã trao 63 suất quà, học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn ở Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh của 08 huyện, thành phố với tổng kinh phí 50,4 triệu đồng (trị giá 800 nghìn đồng/suất quà); 01 gói hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho 10 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Lai Châu trị giá 365 triệu đồng do Công ty TNHH Doanh Nghiệp Xã Hội Vietnam Children's Fund tài trợ. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu trực tiếp hỗ trợ khám sàng lọc cho 342 trẻ em và phẫu thuật cho 79 trẻ em khuyết tật,...

⁴³Có 03 huyện, thành phố đào tạo nghề không đạt chỉ tiêu: Thành phố Lai Châu đạt 221/250 lao động; huyện Nậm Nhùn đạt 591/600 lao động; huyện Sin Hồ đạt 525/1.200 lao động.

Công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tình trạng tái nghèo. Ước thực hiện năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 3,93%, vượt 0,15 điểm% so với kế hoạch; trong đó, riêng các huyện nghèo giảm 5,66%, vượt 0,22 điểm% so với kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 19,59%.

d) Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao; thông tin, truyền thông

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục được sôi nổi từ tỉnh đến cơ sở, đã chỉ đạo, tổ chức thành công các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh như “Lễ kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh, 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu”; “Tết Độc lập - ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch và dân tộc huyện Than Uyên”; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Tuần văn hóa – du lịch Lai Châu tại thành phố Đà Nẵng năm 2024 và Tuần văn hóa - du lịch Lai Châu năm 2024,... Tiếp tục thực hiện chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch, chú trọng đầu tư hạ tầng thiết chế văn hóa, thể thao, khôi phục lễ hội truyền thống, sưu tầm hiện vật, truyền dạy tri thức dân gian, phát huy giá trị di sản văn hóa, phục vụ phát triển du lịch⁴⁴, tạo sân chơi bổ ích, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa⁴⁵; phong trào luyện tập thể dục, thể thao phát triển rộng khắp, số lượng người tham gia luyện tập thể dục, thể thao ngày càng tăng⁴⁶.

⁴⁴Đến nay đã có 13/13 dân tộc cư trú thành cộng đồng được bảo tồn văn hóa truyền thống tốt đẹp; hỗ trợ khôi phục 12 lễ hội (như: Mừng cơm mới dân tộc Kơ Mú tại huyện Nậm Nhùn, Than Uyên; Mừng cơm mới và Tết Ngô dân tộc Cống tại huyện Mường Tè; Tết cổ truyền và Lễ hội mừng lúa mới dân tộc Si La tại huyện Mường Tè,...); tổ chức 100 lượt lễ hội truyền thống, 25 lớp truyền dạy về văn hoá truyền thống; 04 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được bảo tồn, phát huy giá trị; xây dựng 08 hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; sưu tầm hiện vật, xây dựng phim tư về lễ hội, nghề thủ công, tri thức dân gian của các dân tộc cư trú thành cộng đồng (gồm 36/39 bộ sưu tập với 3.855 hiện vật hiện vật của 12/13 dân tộc và phục dựng, tái hiện 23 phim tư liệu của 8/13 dân tộc cư trú thành cộng đồng); hỗ trợ bảo tồn 03 làng bản văn hoá. 02 chợ phiên truyền thống; mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, luyện tập cho 47 đội văn nghệ; hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống cho 35 hộ gia đình, xây dựng mới 01 nhà vệ sinh công cộng, điện chiếu sáng dọc đường nội bản, đường dạo tại các khu, điểm du lịch,...

⁴⁵ Ước hết năm 2024, có 1.053 thiết chế văn hóa; 74,9% thôn/bản/khu phố, 86,1% hộ gia đình đạt, 97,7% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt KH 2024); 84,8% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa (vượt 0,7 điểm% KH 2024); có 198.398 đầu sách (vượt KH 39,6%); sưu tầm mới được 942 hiện vật, đưa tổng số hiện vật trên địa bàn tỉnh đạt 35.851 hiện vật (tăng 2,7% so với năm 2023, vượt 1,8% KH 2024); có 32 di tích được xếp hạng (01 bảo vật quốc gia, 05 di tích quốc gia, 26 di tích cấp tỉnh).

⁴⁶ Tổ chức 14 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, 600 giải/buổi thi đấu giao lưu thể thao; tham gia 20 giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc đạt 13 HCV, 09 HCB, 26 HCD; duy trì đào tạo 115 VĐV thể thao thành tích cao ở các môn Đẩy gậy, Điền kinh, Taekwondo, Vật, Karate, Boxing; có 426 CLB thể dục thể thao, 19.238 gia đình thể thao, 149.381 người luyện tập TDTT thường xuyên (tăng lần lượt 3,9%, 2%, 2,5% so với năm 2023).

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương. Tổ chức quản lý vận hành hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin; Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) chính thức đi vào hoạt động (từ tháng 10/2024). Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời sống, xã hội, nhất là các ngành, lĩnh vực có tác động lớn trong phát triển kinh tế - xã hội như y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng, du lịch,... Hạ tầng số cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân, các ứng dụng - dịch vụ số đưa vào sử dụng rộng rãi, cơ sở dữ liệu các ngành từng bước được hình thành, đảm bảo an toàn thông tin trong suốt quá trình chuyển đổi số; từng bước xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số - xã hội số⁴⁷, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

e) Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh⁴⁸. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu lần thứ IV, năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 09- CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; trong 9 tháng năm 2024 toàn tỉnh có 295 cặp tảo hôn⁴⁹, chiếm 12,7% tổng số cặp kết hôn, giảm 58,8% so với năm 2023; không có tình trạng kết hôn cận huyết thống.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt

⁴⁷Đến nay, có 53,8% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); triển khai hệ thống hội nghị truyền trực tuyến đến 193 điểm cầu; thiết lập tài khoản cho khoảng 8.200 tài khoản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản; có 5.836 chứng thư số cá nhân, 773 chứng thư số cho tổ chức đang hoạt động (cấp mới 299 chữ ký số trên thiết bị di động cá nhân); hoàn thiện đánh giá hồ sơ đề xuất cấp độ của 23 hệ thống thông tin, đăng ký đánh giá, chứng nhận tín nhiệm mạng cho 36 website của cơ quan nhà nước; cung cấp 2.006 dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh,...

⁴⁸ Tổ chức 01 hội nghị cung cấp thông tin thuộc Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" năm 2024 cho 40 đại biểu người dân tộc thiểu số huyện Phong Thổ; 14 hội nghị tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy năm 2024 cho 560 đại biểu người dân tộc thiểu số 03 huyện Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè.

⁴⁹ Huyện có số cặp tảo hôn tăng cao lần lượt là: Huyện Sìn Hồ 176 cặp tảo hôn; huyện Nậm Nhùn 40 cặp tảo hôn; huyện Phong Thổ 34 cặp tảo hôn; huyện Mường Tè 33 cặp tảo hôn

động theo quy định của pháp luật; thường xuyên nắm bắt tình hình, tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về tôn giáo cho chức sắc, chức việc, trưởng điểm nhóm các tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tổ chức thăm hỏi, tặng quà chức sắc, chức việc của các tổ chức tôn giáo đang hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh nhân dịp lễ, tết.

3. Khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức 03 hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN; 04 hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài/dự án cấp tỉnh⁵⁰; công nhận 10 kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, 91 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục theo dõi các dự án ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ⁵¹, nghiên cứu khảo sát địa điểm triển khai các dự án ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất⁵². Công tác sở hữu trí tuệ được quan tâm thực hiện; cho phép UBND các huyện Sìn Hồ, Mường Tè sử dụng tên địa danh và bản đồ huyện để đăng ký bảo 03 hộ nhãn hiệu chứng nhận⁵³; Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho 05 sản phẩm⁵⁴. Thực hiện hỗ trợ 05 doanh nghiệp, hợp tác xã theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND với tổng kinh phí 560 triệu đồng. Duy trì thực hiện các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ sản xuất, đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng.

4. Tài nguyên và môi trường; ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu

Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường được tăng cường; chủ động xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa Luật, Nghị định lĩnh vực đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch lĩnh vực tài nguyên môi trường để cụ thể quy hoạch tỉnh; giải quyết kịp thời thủ tục về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường⁵⁵; tích cực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép tài nguyên

⁵⁰ Bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu cây Lan kim tuyến trên dãy Hoàng Liên Sơn tại tỉnh Lai Châu; Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài cây thuốc quý hiếm có giá trị kinh tế thuộc chi Bảy lá một hoa tại tỉnh Lai Châu và Giải pháp xúc tiến thương mại, nâng cao giá trị sản phẩm Đào, Mận, Lê phục vụ du lịch trên địa bàn huyện Tam Đường.

⁵¹Theo dõi sự sinh trưởng, phát triển của cây nuôi cấy mô tế bào các loài Lan Kim tuyến, Phi điệp tím, Hoàng thảo kèn; Chăm sóc lan Hoàng Thảo Kèn Lai Châu đã huấn luyện; Thực hiện đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nhân giống và nuôi trồng nấm Hương (*Lentinula edodes*) trên thân cây gỗ phục vụ phát triển hàng hóa tỉnh Lai Châu”.

⁵²Gồm: Khảo sát địa điểm triển khai ứng dụng chế phẩm sinh học để xử lý mùi hôi, chất thải trong chăn nuôi tại huyện Phong Thổ và Nậm Nhùn; Triển khai một số mô hình nuôi trồng, chăm sóc, phát triển sản phẩm Nấm tại trạm thực nghiệm Bình Lư; tập huấn kỹ thuật áp dụng chế phẩm vi sinh xử lý chất thải chăn nuôi; Đào tạo, tập huấn nhân giống Sâm Lai Châu bằng phương pháp thí nghiệm trong ống nghiệm (*phương pháp Invitro*).

⁵³Gồm: “Thảo dược tám người Dao Sìn Hồ”, “Hà thủ ô đỏ Sìn Hồ”, “Hạt Giỏi Mường Tè”.

⁵⁴ Sâm Lai Châu; Đào Tam Đường; Mận Tam Đường; Lê Tam Đường; Chuối Phong Thổ.

⁵⁵ Thực hiện giao đất cho 24 tổ chức với diện tích 147,49 ha; cho thuê đất 28 tổ chức với diện tích 135,38 ha; thu hồi đất của 63 tổ chức với diện tích 373,9 ha; Chấp thuận cho 12 Nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện 14 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh,... Cấp 2.107 giấy

nước⁵⁶. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường⁵⁷.

Công tác phòng chống thiên tai được triển khai thực hiện bảo đảm nghiêm túc. Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra, cảnh báo các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét; kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó. Từ đầu năm 2024 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại, nắng nóng khô hạn những tháng đầu năm; 14 đợt mưa lớn, dông, lốc, ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3) đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân⁵⁸. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời, sớm ổn định đời sống, khôi phục sản xuất cho Nhân dân khu vực bị thiên tai.

5. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Chỉ đạo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp theo Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định, đã thực hiện đơn giản hóa của 24 TTHC. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, cơ bản các nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ.

Công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế được thực hiện nghiêm túc, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm phù hợp với quy định; trong năm đã thực hiện sắp xếp giảm 02 tổ chức, đơn vị, ban hành, sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của 10 cơ quan, đơn vị, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cho 03 cơ quan chuyên

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân với diện tích 840,84 ha.

⁵⁶ Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với 06 mỏ; xác nhận khu vực, khối lượng khai thác, thu hồi, điều chỉnh thời gian và phê duyệt tiền cấp quyền khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình 07 thủy điện; Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản tại mỏ đá Nậm Nhùn và mỏ đá Nà É; phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên.

⁵⁷ Ban hành 18 Quyết định xử phạt hành chính đối với 18 tổ chức với 35 hành vi (trong đó: đất đai 12 hành vi, Khoáng sản 09 hành vi; Môi trường 11 hành vi; Tài nguyên nước 03 hành vi); với tổng số tiền gần 1.888,48 triệu đồng.

⁵⁸ Thiệt hại về người: 05 người chết, 02 người bị thương; 933 nhà bị tốc mái; 444,98 ha cây trồng bị thiệt hại, ảnh hưởng; 45 công trình thủy lợi, 02 công trình nước sinh hoạt; 02 kẻ dân cư bị sạt lở hư hỏng; 07 điểm trường, 02 doanh trại quân đội, 02 UBND xã, 02 trụ sở công an bị sạt lún, tốc mái; Về giao thông: Sạt lở trên các tuyến QL4H, QL4D, QL12; ĐT:128, 127, 132, 133, 134..., các tuyến đường huyện, xã, nội bản, ước khối lượng sạt lở trên 1.439.000 m³...

môn cấp huyện; giao biên chế năm 2024 phù hợp với lộ trình cắt giảm biên chế của tỉnh⁵⁹; công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định, đảm bảo kế hoạch⁶⁰. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; thực hiện Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024 đảm bảo nghiêm túc, chính xác, khách quan⁶¹. Hoàn thành việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 100% các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đảm bảo đúng tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; xây dựng phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiếp tục được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Trong năm đã triển khai 124 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã ban hành kết luận 108 cuộc. Tổ chức tiếp 670 lượt công dân với 699 người, bằng 657 vụ việc. Tiếp nhận 881 đơn kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo (*số đơn tiếp nhận mới là 831 đơn*), giảm 291 đơn so với năm 2023. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng.

Công tác xây dựng, thẩm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng quy định, chất lượng và hiệu quả; công bố và triển khai thực hiện kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong kỳ hệ thống hóa năm 2019-2023. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, triển khai bằng nhiều hình thức; đã tổ chức 04 Hội nghị với hơn 8.500 lượt người tham dự, 01 hội thi với hơn 33,9 triệu lượt người tham dự, gần 5.000 cuộc tuyên truyền, phổ biến cho hơn 400.000 lượt người tham gia. Tiếp nhận và giải quyết 421 vụ việc trợ giúp pháp lý.

6. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, xử lý tốt các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Hoàn

⁵⁹ Giảm 514 biên chế so với năm 2023; trong đó công chức 31, viên chức 483.

⁶⁰ Tiếp nhận vào làm công chức với 36 chỉ tiêu; tuyển dụng 23 công chức, 103 viên chức.

⁶¹ Đã kiện toàn Tổ công tác kiểm tra công vụ, xây dựng kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024 tại 04 cơ quan, địa phương; hoàn thành thực hiện kiểm tra công vụ tại 04/04 cơ quan, địa phương.

thành lễ giao nhận quân năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu với 860 tân binh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện Sìn Hồ, Mường Tè đảm bảo đúng kế hoạch, đạt kết quả cao. Lực lượng công an đã triển khai đồng bộ, toàn diện các biện pháp phòng chống tội phạm, mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các tội phạm đạt kết quả quan trọng, kéo giảm 5% tội phạm về trật tự xã hội, phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn; các sai phạm, vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường được phát hiện, xử lý nghiêm. Toàn tỉnh xảy ra 128 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 21 vụ so năm 2023, đã điều tra làm rõ 123/128 vụ, bắt 168 đối tượng; phát hiện, bắt 679 vụ, 819 đối tượng tội phạm về ma túy, tăng 21 vụ; phát hiện và xử lý 167 vụ vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, tăng 17 vụ; phát hiện, xử lý 75 vụ vi phạm quy định về môi trường, giảm 135 vụ; xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông, làm 16 người chết, 51 người bị thương, tăng 13 vụ, giảm 04 người chết, tăng 11 người bị thương.

Duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã thiết lập. Quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc tiếp tục được duy trì theo hướng tích cực, chủ động tăng cường mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực⁶², tiếp tục duy trì mối quan hệ với các tỉnh Bắc Lào⁶³; chủ động phát triển mở rộng quan hệ đối ngoại hợp tác với các đối tác Hàn Quốc, Ấn Độ, Canada, Bungari, Singapore⁶⁴; tích cực hỗ trợ giải quyết thủ tục đoàn ra, đoàn vào cho các tổ chức, cá nhân theo quy định⁶⁵; tăng cường các hoạt động trao đổi, tiếp xúc, làm việc với tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam⁶⁶, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tổ chức thực hiện các chương trình, dự án tại địa bàn tỉnh.

⁶² Hai bên phối hợp tổ chức thành công Hội nghị thường niên giữa các Bí thư Tỉnh ủy năm 2024; Phiên họp lần 10 Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), tổ chức tại tỉnh Vân Nam; Đoàn công tác tỉnh Lai Châu do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc tại Châu Hồng Hà (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc); tham gia Đoàn của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thăm chính thức Trung Quốc; triển khai thực hiện quy trình ký Thỏa thuận hợp tác hữu nghị giữa Tỉnh ủy Lai Châu với Tỉnh ủy Vân Nam và Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lai Châu với Chính quyền nhân dân châu Hồng Hà; đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tham gia Đoàn của Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham gia Đoàn của Thủ tướng Chính phủ thăm, làm việc tại Trung Quốc...

⁶³ Đoàn đại biểu do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn thăm hữu nghị các tỉnh Phong Sa Lý, U Đôm Xay, Luông Pha Bang, Bò Kẹo; đón tiếp, làm việc với Đoàn Đại sứ quán Lào tại Việt Nam, Đoàn đại biểu do Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh trưởng các tỉnh Phong Sa Lý, U Đôm Xay làm Trưởng đoàn thăm hữu nghị tỉnh Lai Châu.

⁶⁴ Công thư của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gửi Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam; Công thư của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh gửi Huyện trưởng huyện Geumsan, tỉnh Chungcheongnam (Hàn Quốc). Đón, tiếp các đoàn: Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam chào xã giao đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, dự lễ khánh thành công trình “Cầu Bê tông cốt thép Bản Đór xã Khổng Lào huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu”, Đoàn công tác Đại sứ quán Canada tại Việt Nam. Tổ chức Đoàn công tác tỉnh Lai Châu do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại thành phố Mungyeong, huyện Geumsan (Hàn Quốc), Đoàn đại biểu tỉnh Lai Châu do đồng chí Nguyễn Sỹ Cảnh - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm trưởng đoàn thăm và làm việc tại Singapore,...

⁶⁵ Đến nay, thực hiện cấp phép cho 95 đoàn/672 lượt người đến thăm, làm việc tại tỉnh; 21 đoàn/335 lượt và 31 cá nhân đi công tác nước ngoài, 12 cá nhân đi học tập kinh nghiệm, giải quyết công việc tại nước ngoài.

⁶⁶ Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam, Tổ chức Care quốc tế, Hiệp hội ẩm thực Nhật - Việt, chương trình Kết nối với cộng đồng doanh nghiệp Hồng Kông tại Hà Nội,...

Thông qua các hoạt động giao lưu, đối ngoại đã có nhiều hoạt động hợp tác, biên bản hợp tác được ký kết triển khai thực hiện⁶⁷, huy động nguồn lực⁶⁸, trao đổi kinh nghiệm với các đối tác trên các lĩnh vực mà các bên có tiềm năng lợi thế, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐÃ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 64/NQ-HĐND

1. Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9,0%. GRDP bình quân đầu người 55,89 triệu đồng (*vượt kế hoạch 4,39 triệu đồng*).

(2) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 4,7% (*vượt kế hoạch 0,6 điểm%*); tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 226,1 nghìn tấn (*vượt kế hoạch 600 tấn*); diện tích cây chè 10.531 ha, trồng mới 520 ha (*vượt kế hoạch lần lượt 3,6%, 35%*); tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,1%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 46,8%, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,86%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.365 tỷ đồng (*vượt kế hoạch 6%*).

(4) Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 87,3% (*vượt kế hoạch 77,3 điểm %*). Tổng lượt khách du lịch tăng 30% (*vượt kế hoạch 22,1 điểm %*).

(5) 99,4% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 96,8% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 91,5% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% trường học được xây dựng kiên cố.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, phường thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2 trở lên (*vượt kế*

⁶⁷ Tiêu biểu: Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lai Châu (Việt Nam) và huyện Geumsan, Thành phố Mungyeong (Hàn Quốc) về lĩnh vực nông nghiệp; Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Lai Châu với chính quyền huyện Kim Bình và Bản ghi nhớ về thúc đẩy thiết lập quan hệ hữu nghị giữa huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Việt Nam) và huyện Giang Thành, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Bản ghi nhớ về thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa UBND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Việt Nam) với Hội đồng thành phố Kazanlak, nước Cộng hòa Bungari ngày 08/01/2024 tại Hà Nội; Triển khai Chương trình học bổng bậc Đại học/sau Đại học/Tiến sĩ do Hội đồng Giao lưu Văn hóa Ấn Độ (ICCR) của Chính phủ Ấn Độ thực hiện; Chương trình chào mừng Ngày Quốc tế Yoga lần thứ X tại Lai Châu,...

⁶⁸ Từ đầu năm 2024 đến nay, Lai Châu đã tiếp nhận 17 chương trình, dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ được triển khai thực hiện với tổng kinh phí viện trợ không hoàn lại đạt gần 30.381 triệu đồng.

hoạch). Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%; Tiểu học đạt 99,9%; Trung học cơ sở đạt 94,5%; Trung học phổ thông đạt 58% trở lên. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 69,4% (vượt kế hoạch 1 điểm%).

(7) 60% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13,1 bác sỹ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống 15,89%, thể thấp còi xuống 21,52%; mức giảm tỷ suất sinh 0,58‰ (vượt kế hoạch 0,13‰); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 96,5%.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,93%, riêng các huyện nghèo giảm 5,66%, vượt kế hoạch (vượt kế hoạch lần lượt 0,15 điểm%, 0,22 điểm%); giải quyết việc làm cho 10.126 lao động (vượt kế hoạch 13,5%).

(9) 84,8% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa (vượt kế hoạch 0,7 điểm%); 86,1% hộ gia đình, 74,9% thôn, bản, khu phố và 97,7% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt kế hoạch; 95,3% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

(10) 98,5% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý (vượt kế hoạch 0,3 điểm%); 74,5% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Các chỉ tiêu khó đạt kế hoạch

(1) Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu (-)33,8% (Kế hoạch 6%).

(2) Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố 94,2% (Kế hoạch 100%).

(3) Đào tạo nghề cho 7.287 lao động (Kế hoạch 8.000 lao động); tỷ lệ lao động qua đào tạo 60,4% (Kế hoạch 60,6%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát các chỉ đạo điều hành của Trung ương và tình hình thực tế của Tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024 đạt nhiều kết quả tích cực, cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra (có 39/43 chỉ tiêu thành phần đạt và vượt kế hoạch).

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhiều chỉ tiêu kinh tế vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ như: GRDP bình quân đầu người; thu ngân sách trên địa bàn; giá trị sản xuất công nghiệp; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ; doanh thu du lịch;... Sản xuất nông nghiệp được duy trì và cơ bản đảm bảo mùa vụ, đa số các chỉ tiêu về sản lượng nông

nghiệp tăng so với năm trước; cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn; diện tích trồng mới chè, trồng mới rừng đều vượt kế hoạch.

Văn hóa xã hội tiếp tục phát triển, tổ chức thành công các sự kiện lớn của tỉnh; tổng lượt khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, Tỉnh đã được công nhận chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội; công tác xuất khẩu lao động được tích cực triển khai, số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tăng mạnh, vượt cao so với kế hoạch, góp phần tạo việc làm, ổn định cuộc sống, giúp người lao động thoát nghèo bền vững.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục có chuyển biến tích cực, thu hút đầu tư và đồng hành tháo gỡ khó khăn cùng doanh nghiệp được quan tâm; số doanh nghiệp thành lập mới tăng so với cùng kỳ năm trước. Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đảm bảo đúng quy định pháp luật, tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu.

2. Hạn chế, khó khăn

- Một số chỉ tiêu dự ước khó đạt kế hoạch đề ra, như: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu; tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố; số lao động được đào tạo nghề trong năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo; doanh thu vận tải; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đã được cải thiện song vẫn còn thấp.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp của các Chương trình MTQG đạt thấp, giảm so với cùng kỳ. Việc triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư còn chậm, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương năm 2024.

- Số doanh nghiệp, hợp tác xã tạm dừng hoạt động còn nhiều; số doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, không kê khai thuế còn khá cao; thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, số dự án thu hút mới đạt thấp, giảm so với kỳ năm trước về số lượng và vốn đầu tư.

- Việc chấp hành quy định về lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường của một số tổ chức còn hạn chế, qua kiểm tra phát hiện vi phạm phải xử lý; công tác quản lý vật liệu xây dựng một số địa phương chưa chặt chẽ; cháy rừng còn xảy ra ở một số địa phương.

- Công tác xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thực hiện các tiêu chí về thu nhập, nghèo đa chiều, cơ sở vật chất trường học,... Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, còn 49 thôn/bản chưa có sóng di động băng rộng.

3. Nguyên nhân hạn chế

Thời tiết nắng nóng khô hạn kéo dài trong những tháng đầu năm, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của Nhân dân và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; mưa lớn kéo dài trong quý III ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đầu tư xây dựng; chính sách biên mậu, chất lượng sản phẩm hàng hóa,... còn hạn chế. Nguồn cung vắc xin tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi từ Trung ương còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu thực tế của địa phương. Công tác tuyển sinh đào tạo nghề khó khăn, do đa số lao động đã được đào tạo một lần; một số lao động đi làm ngoài tỉnh hoặc không có nhu cầu đào tạo.

Tỉnh Lai Châu cách xa các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, đặc biệt hạ tầng giao thông nên khó khăn trong thu hút đầu tư; bên cạnh đó các Nhà đầu tư sau khi nghiên cứu, khảo sát dự án không đáp ứng như kỳ vọng ban đầu, còn vướng mắc về điều kiện tập trung đất đai nên không tiến hành lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư. Các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc mở rộng thị trường, ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh; năng lực quản trị của một số nhà đầu tư, doanh nghiệp còn yếu, thiếu chuyên nghiệp, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một số văn bản pháp luật có nội dung còn chồng chéo, bất cập, chậm được sửa đổi, tháo gỡ đồng bộ, một số quy định mới đòi hỏi phải có thời gian cụ thể hóa để tổ chức thực hiện.

Mục tiêu, tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới đặt ra cao hơn so với giai đoạn trước, tuy nhiên nguồn vốn từ ngân sách trung ương bố trí còn thấp và muộn, việc lồng ghép vốn từ các chương trình MTQG còn vướng mắc; vốn huy động từ ngân sách địa phương hạn chế; vốn huy động từ xã hội và cộng đồng còn khó khăn trong khi thời gian triển khai thực hiện Chương trình

ngắn (thực tế chỉ bắt đầu từ năm 2022) là thách thức lớn của tỉnh. Các huyện không tìm được đơn vị chủ trì liên kết thực hiện các Chương trình MTQG.

Kinh phí của tỉnh dành cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế, một số bản có địa hình phức tạp, địa hình chia cắt, chưa có điện lưới hoặc nằm trong vùng lõm sóng, dân cư thưa thớt, chi phí đầu tư lớn nên chưa có sóng điện thoại, internet, khó khăn cho việc phát triển hạ tầng viễn thông; thiếu nhân lực có trình độ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương và một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả nhất là trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, thu hút đầu tư ở một số lĩnh vực còn gặp khó khăn. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có việc trách nhiệm chưa cao, giải quyết một số công việc còn chậm, lúng túng trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trình độ, năng lực, trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có việc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài tại một số quốc gia, khu vực; kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại, đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Trong nước tình hình chính trị, xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... được hoàn thiện và củng cố năm 2024 sẽ có tác động rõ nét đến tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; thế và lực của đất nước sau 40 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn cả về quy mô và sức cạnh tranh, nền kinh tế dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nền kinh tế nước ta có độ mở lớn, chịu tác động mạnh từ những yếu tố bất lợi bên ngoài trong khi những hạn chế, yếu kém nội tại chậm được khắc phục. Các vấn đề an

ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, hạn hán, già hóa dân số,... tiếp tục là các vấn đề cần quan tâm.

Trong tình, các chính sách, đề án, chương trình trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh; nhiều dự án đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách nhà nước hoàn thành sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gia tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi tỉnh vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức vốn có từ vị trí, điều kiện kinh tế - xã hội, về nguồn lực phát triển, cơ sở hạ tầng; bên cạnh đó việc triển khai thực hiện một số dự án có tính lan tỏa thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh (về giao thông kết nối liên vùng, du lịch, đô thị, thủy điện...) không như dự kiến dẫn đến khó khăn, thách thức rất lớn đối với việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng, chế biến nông, lâm, thủy sản, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng địa phương; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành dịch vụ, nhất là phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững. Sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, mở rộng quan hệ và nâng cao chất lượng công tác đối ngoại. Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

2. Các mục tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn khoảng 7%; cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản 14,14%, công nghiệp và xây dựng 40,96%, dịch vụ 38,31%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,59%. GRDP bình quân đầu người khoảng 58,3 triệu đồng.

(2) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 4,8%; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 226 nghìn tấn; diện tích cây chè 10.861 ha, trồng mới 330 ha; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5%. Có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ xã

đạt chuẩn nông thôn mới 57,5%, không còn xã dưới 15 tiêu chí; công nhận 03 huyện nông thôn mới. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.375,5 tỷ đồng.

(4) Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu 9,4%, trong đó: tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 10%. Tổng lượt khách du lịch tăng 8%.

(5) 100% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 97,1% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; duy trì 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 93% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% trường học, 100% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%; Tiểu học đạt 99,9%; Trung học cơ sở đạt 95%; Trung học phổ thông đạt 60%. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 73,5%.

(7) 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13,11 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,42‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%, thể thấp còi xuống dưới 20%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,68%, riêng các huyện nghèo giảm 5,82%. Giải quyết việc làm cho 9.460 lao động; đào tạo cho 7.325 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,4%.

(9) 88,6% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86,4% hộ gia đình, 75% thôn, bản, khu phố, 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

(10) 98,5% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 75,5% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết, Đề án trọng điểm

của tỉnh giai đoạn 2021-2025, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Quy hoạch tỉnh và kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quan tâm công tác xây dựng thể chế, rà soát, tham mưu triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương. Các cấp, các ngành và các địa phương nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025 ở mức cao nhất. Tổ chức tổng kết các Nghị quyết, Đề án của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh trong giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2026-2030.

2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững và hiệu quả

Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ; tập trung vào cây trồng chủ lực, giống cây trồng chất lượng cho năng suất cao; tiếp tục chuyển đổi đất đai kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Tập trung phát triển Sâm Lai Châu theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 19/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung hàng hóa, bền vững, khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, phát triển, khoanh nuôi tái sinh; chủ động sớm các điều kiện để trồng rừng đúng quy trình kỹ thuật, đúng thời vụ, tăng cường phòng, chống cháy rừng. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; phấn đấu có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 huyện nông thôn mới (*Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường*), không còn xã dưới 15 tiêu chí.

b) Phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm

Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của Tỉnh; tiếp tục rà soát và tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc cho các dự án điện đang triển khai để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo đúng kế hoạch; kiến nghị đề xuất bổ sung các dự án điện tiềm năng của tỉnh vào Kế

hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nâng cao chất lượng sản phẩm; thúc đẩy công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ cho đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Chú trọng thu hút các nguồn lực hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Triển khai các đề án khuyến công, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm của địa phương.

c) Tăng cường công tác quản lý đầu tư, xây dựng; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, có sức lan tỏa

Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương. Kịp thời xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công nhất là vướng mắc trong thực hiện thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng.

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển nhà ở, phát triển đô thị phù hợp với tình hình, đầu tư xây dựng nâng cao chất lượng đô thị theo quy hoạch được duyệt; tiếp tục hình thành các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu đến năm 2045 trình phê duyệt theo quy định. Tăng cường công tác quản lý giá vật liệu xây dựng, nhất là vấn đề về giá vật liệu xây dựng.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng các công trình giao thông có tác động lan tỏa. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu); nghiên cứu triển khai các dự án quan trọng khác như: tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu; Cảng Hàng không Lai Châu, Hàm đường bộ Khau Co...

d) Đẩy mạnh phát triển ngành dịch vụ, thương mại, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh

Phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường Trung Quốc. Bảo đảm lưu thông hàng hóa; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu hàng hóa nông nghiệp và sản phẩm OCOP của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả các đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển Du lịch trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ của tỉnh. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch trên mạng internet và các nền tảng số; duy trì thực hiện tốt chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh/thành phố trong và ngoài nước. Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm du lịch mà tỉnh có tiềm năng lợi thế như du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, sinh thái nông nghiệp và thể thao mạo hiểm.

Duy trì và phát triển các tuyến vận tải đường bộ, đường thủy nội địa gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực vận tải; quan tâm thúc đẩy mở mới các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh, nhất là các tuyến vận tải hành khách đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân; từng bước thiết lập mô hình vận tải logistic nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh; quan tâm phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng viễn thông băng rộng, theo hướng hiện đại, an toàn, chất lượng, góp phần đáp ứng nhu cầu của nhân dân; thực hiện phủ sóng 3G, 4G đến 100% các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường thực hiện các giải pháp tài chính, tín dụng

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và chống thất thu thuế, xử lý nợ đọng thuế. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định, triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thuế, phí, lệ phí... hỗ trợ doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành. Thực hiện nghiêm, hiệu quả các giải pháp về tiền tệ, tín dụng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tập trung cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

g) Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư tạo động lực phát triển

Tiếp tục triển khai các hoạt động cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phân đầu duy trì và cải thiện chỉ số PCI, tập trung vào các chỉ số còn thấp điểm, chậm cải thiện như: tiếp cận đất đai, tính minh bạch, đào tạo lao động,... Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước; chú trọng thu hút, đồng hành cùng các nhà đầu tư triển khai các thủ tục đầu tư vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nhất là các dự án du lịch lớn như: Khu du lịch suối Phiêng Phát, huyện Tân Uyên; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pắc Ta, huyện Tân Uyên; Vườn địa đàng Sơn Bình, huyện Tam Đường; Khu du lịch nghỉ dưỡng cao nguyên Sìn Hồ,...

Duy trì và phát huy hiệu quả các Tổ công tác hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

3. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về giáo dục và đào tạo đã ban hành, nhất là các nghị quyết về các cơ chế, chính sách nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh⁶⁹. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục, ưu tiên xây dựng trường chuẩn quốc gia, các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; giữ vững, nâng cao chất lượng xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục các cấp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; quan tâm triển khai đào tạo, bồi dưỡng gắn vị trí việc làm.

b) Nâng cao năng lực hệ thống y tế phục vụ hiệu quả công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

⁶⁹ Nghị quyết số: 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024; 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng hoạt động khám chữa bệnh, y tế dự phòng ở cơ sở; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển danh mục kỹ thuật ở tất cả các tuyến, chú trọng phát triển cơ sở y tế theo hướng mở rộng và chuyên khoa sâu, đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật bệnh viện vệ tinh; chủ động chuẩn bị đầy đủ nhân vật lực, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, tiêm chủng vắc xin, phòng chống dịch bệnh đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, nhất là đối với các địa phương đạt tỷ lệ bao phủ thấp hơn so với trung bình chung của cả tỉnh (*huyện Than Uyên, huyện Tân Uyên*); đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID và hoàn thiện nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

c) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội đảm bảo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; tăng cường phòng ngừa các tệ nạn xã hội. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phấn đấu đưa huyện Phong Thổ thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh; đẩy mạnh phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước”.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

d) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa theo chỉ đạo của Trung ương. Tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là đối với các hoạt động văn hóa cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, bản; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với công tác quản lý nhà nước về lễ hội trên địa bàn tỉnh.

e) Quan tâm thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, phát huy bản sắc tốt đẹp; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật; tích cực vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ đoàn kết, sống “tốt đời, đẹp đạo”, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Thúc đẩy ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm; chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

5. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi biến đổi khí hậu

Tiếp tục xây dựng các văn bản cụ thể Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật. Quản lý chặt chẽ khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường; phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản các điểm mỏ đủ điều kiện. Tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, sau khi được bố trí kinh phí thực hiện. Nâng cao tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tái chế, tái sử dụng, bảo vệ môi trường. Tập trung xây dựng các biện pháp ứng phó với thiên tai bão lũ, biến

đổi khí hậu; ưu tiên bố trí kinh phí, sớm hoàn thiện, đưa vào sử dụng các công trình liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường giải pháp nâng cao các Chỉ số về cải cách hành chính (PAR INDEX, SIPAS, PAPI). Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả và không hình thức. Tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng công tác trợ giúp pháp lý.

7. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn địa bàn nhất là các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng bộ các cấp. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc quốc gia. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế trên ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Duy trì, thúc đẩy và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và tỉnh Bắc Lào, các địa phương của Hàn Quốc và các nước trong khu vực và trên thế giới trong các lĩnh

vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, thương mại - du lịch, tích cực tham mưu thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác đã ký giữa hai bên, đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung hợp tác đã thống nhất tại các biên bản, thỏa thuận hợp tác đã ký kết, nhất là Thỏa thuận hợp tác hữu nghị giữa UBND tỉnh Lai Châu và Chính quyền châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); mở rộng quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức nước ngoài nhằm thúc đẩy kết nối hợp tác tập trung vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, thế mạnh.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; phát động các phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội – nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - VP UBND tỉnh: V, C;
 - Lưu: VT, Th1, Th7.
- } (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương